

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10 /2022/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 12 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi khoản 2, Điều 1, Chương II của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp: Tỉnh, huyện, xã ổn định giai đoạn 2022-2025.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp: Tỉnh, huyện, xã thực hiện ổn định giai đoạn 2022-2025;

Xét Tờ trình số 378/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 21 tháng 12 năm 2021 quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp: Tỉnh, huyện, xã ổn định giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Sửa đổi khoản 2, Điều 1, Chương II của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng

2

nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp: Tỉnh, huyện, xã ổn định giai đoạn 2022-2025, cụ thể:

Sửa đổi tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách với các nội dung tại số thứ tự : 1, 2, 3, 4, 6, 7, 10 và 11 của Bảng Tỷ lệ điều tiết các khoản thu cho các cấp ngân sách quy định tại khoản 2 Điều 1 Chương II Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khóa XVII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL -Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND(01). T(100).

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Thúy Lan

PHỤ LỤC
CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%)
GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH
(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Tỷ lệ điều tiết các khoản thu cho các cấp ngân sách như sau:

Đơn vị tính: %

STT	Nội dung	Tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách			
		Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp khu vực doanh nghiệp Nhà nước	34	66		
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt khu vực doanh nghiệp Nhà nước, đầu tư nước ngoài	34	66		
3	Thuế giá trị gia tăng khu vực đầu tư nước ngoài				
-	<i>Huyện Bình Xuyên</i>	34	11	55	
-	<i>Các huyện, thành phố còn lại</i>	34	59	7	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp khu vực đầu tư nước ngoài	34	59	7	
6	Thuế thu nhập cá nhân	34	4	62	
7	Thuế bảo vệ môi trường (không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu)	34	66		
10	Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ các Doanh nghiệp và tổ chức khu vực ngoài quốc doanh	34	14	52	
11	Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh khu vực ngoài quốc doanh	34	4	32	30

L